Link Education
Foreign Language Centre

LISTENING WORKSHEET – FILL IN THE BLANKS

Name: _____ Class: _____

Succeed KET – Test 7 – Part 4

🟦 16. Where are they?

👉 Bạn sẽ nghe hai người bạn nói chuyện. Họ đang ở đâu?

M: We were so lucky we got these _____ tickets.
👉 Chúng ta thật may mắn vì đã mua được vé vào phút chót.

F: But a _____ home would be much faster and more _____ than a train ride.
👉 Nhưng bay về nhà sẽ nhanh hơn và thoải mái hơn nhiều so với đi tàu.

We should have booked earlier, it was too _____.
👉 Chúng ta nên đặt vé sớm hơn, lúc đó giá quá đắt.

🟦 17. What does her friend want?

👉 Bạn sẽ nghe một người phụ nữ nói về bạn của cô ấy. Bạn của cô ấy muốn gì?

F: I spoke to my friend Delilah, the _____, and she seemed a bit worried to me.
👉 Tôi đã nói chuyện với bạn tôi là Delilah, một bác sĩ, và cô ấy có vẻ hơi lo lắng.

LIVEWORKSHEETS

Her son told her that he was interested in becoming a _____ player when he finishes school.
👉 Con trai cô ấy nói rằng cậu bé muốn trở thành cầu thủ bóng đá khi học xong.

He's really good at football and his _____ tells him he could play for an important team one day.
👉 Cậu bé chơi bóng rất giỏi và huấn luyện viên nói rằng một ngày nào đó cậu có thể chơi cho một đội quan trọng.

🟦 18. What's the problem?

👉 Bạn sẽ nghe một cảnh sát nói chuyện với một người đàn ông. Vấn đề là gì?

F: Good morning Sir! May I see your driving _____?
👉 Chào buổi sáng thưa ông! Tôi có thể xem bằng lái xe của ông không?

M: Of course. I just got it last _____.
👉 Dĩ nhiên rồi. Tôi mới lấy bằng tháng trước.

Please stay away from _____ for some time.
👉 Xin hãy tránh xa đường cao tốc một thời gian.

🟦 19. What is she telling him?

👉 Bạn sẽ nghe một người mẹ nói chuyện với con trai về trường học. Cô ấy đang nói gì với cậu bé?

F: I know after your dad lost his _____, you've been trying to help us by working in the cafe in the _____.

LIVEWORKSHEETS

👉 Mẹ biết sau khi bố con mất việc, con đã cố gắng giúp gia đình bằng cách làm việc ở quán cà phê vào buổi chiều.

Your _____ has called us and she wanted to know why you are always so tired.
👉 Giáo viên của con đã gọi cho chúng ta và cô ấy muốn biết vì sao con lúc nào cũng mệt.

She wasn't sure you should keep doing this and I _____ with her.
👉 Cô ấy không chắc con nên tiếp tục việc này và mẹ đồng ý với cô ấy.

🟦 20. Why is the man tired?

👉 Bạn sẽ nghe hai đồng nghiệp nói chuyện tại văn phòng. Vì sao người đàn ông mệt?

F: Did you stay up late to finish the _____ we had to prepare?
👉 Anh có thức khuya để hoàn thành bài thuyết trình không?

M: Actually, my _____ was delayed so I didn't get home until after _____.
👉 Thực ra tàu của tôi bị trễ nên tôi về nhà sau 10 giờ.

At least I did most of the _____ at the station and the rest on the train.
👉 Ít nhất tôi đã làm phần lớn công việc ở nhà ga và phần còn lại trên tàu.

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS